

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 14/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”; Công văn số 2369/VPCP-KTTH ngày 18/3/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Đề án “Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”; trên cơ sở tham mưu của Sở Công Thương tại Tờ trình số 104/TTr-SCT ngày 14/8/2026; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu của các mạng phân phối nước ngoài; thúc đẩy xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm có lợi thế của tỉnh; từng bước hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - xuất khẩu bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của hàng hóa Đắk Lắk trên thị trường quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp từng bước chuyển từ xuất khẩu qua trung gian sang tham gia trực tiếp vào chuỗi cung ứng và hệ thống phân phối quốc tế.

- Khuyến khích doanh nghiệp tổ chức sản xuất theo hướng bền vững, nâng cao khả năng cạnh tranh lâu dài; thu hút nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước vào phát triển sản xuất xanh, sạch, bền vững, chế biến hàng xuất khẩu có chất lượng, giá trị gia tăng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Hỗ trợ, tư vấn trên 2.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thông tin về thị trường, tiêu chuẩn và yêu cầu của các thị trường xuất khẩu.

- Hỗ trợ đào tạo, tư vấn khoảng 300–500 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu và các mạng phân phối nước ngoài.

- Tổ chức 08–10 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về xuất khẩu và thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Hỗ trợ, tư vấn: Trên 200 lượt sản phẩm nâng cao năng lực, từng bước tham gia kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài; trên 100 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Hỗ trợ đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực cung ứng, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hỗ trợ doanh nghiệp thông tin thị trường

- Cập nhật, cung cấp kịp thời thông tin về nhu cầu thị trường, xu hướng tiêu dùng, chính sách nhập khẩu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định của thị trường xuất khẩu, yêu cầu của các mạng phân phối nước ngoài nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, định hướng sản xuất, kinh doanh và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Phối hợp với Bộ Công Thương, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin thị trường, cảnh báo rào cản thương mại, tận dụng các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và kết nối với các mạng phân phối nước ngoài.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh phục vụ công tác xúc tiến thương mại và kết nối giao thương.

- Đẩy mạnh cung cấp, chia sẻ thông tin thông qua Cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương với các kênh thông tin trên nền tảng số khác nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực cung ứng cho thị trường nước ngoài

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm; tiếp cận, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn quốc tế, truy xuất nguồn gốc, mã số, mã vạch và các chứng nhận phù hợp với yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao khả năng chủ động nguồn cung, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển bền vững.

- Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi sản xuất theo hướng xanh, bền vững; sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, phát triển kinh tế tuần hoàn và đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường của thị trường xuất khẩu.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ; tăng cường liên kết chuỗi giá trị giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng tham gia các mạng phân phối nước ngoài.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số, tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới trong hoạt động xuất khẩu.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, tư vấn về kỹ năng kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới; hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng số.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với các sàn thương mại điện tử, các nền tảng số và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics phục vụ xuất khẩu, góp phần nâng cao hiệu quả tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp từng bước thích nghi, chuyển đổi sản xuất đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững.

4. Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu sản phẩm; nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các đối tượng sở hữu trí tuệ tại thị trường trong nước và quốc tế theo quy định.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương và các nền tảng số nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ và từng bước đưa sản phẩm vào các mạng phân phối nước ngoài.

5. Tăng cường hoạt động kết nối giao thương với các mạng phân phối nước ngoài

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, chương trình kết nối giao thương giữa doanh nghiệp của tỉnh với các nhà nhập khẩu, tập đoàn phân phối và đối tác nước ngoài.
- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm, chương trình Tuần hàng Việt Nam ở nước ngoài và các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế theo quy định.
- Tổ chức các đoàn khảo sát, kết nối thị trường; đón các đoàn doanh nghiệp, nhà phân phối nước ngoài đến tìm hiểu, kết nối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường kết nối với hệ thống phân phối của doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Ưu tiên hỗ trợ kết nối, quảng bá và giới thiệu các sản phẩm có lợi thế của tỉnh như cà phê, sầu riêng, hồ tiêu, ca cao, mật ong, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các sản phẩm chế biến có tiềm năng xuất khẩu đến các nhà nhập khẩu, tập đoàn phân phối nước ngoài.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển thị trường xuất khẩu và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các mạng phân phối nước ngoài.
- Tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh thông qua các phương tiện truyền thông và nền tảng số.
- Phổ biến kinh nghiệm, mô hình hiệu quả trong phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu và tham gia các mạng phân phối nước ngoài.
- Giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa của địa phương gắn với các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch, các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch.

7. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp và mạng lưới phân phối nước ngoài

- Phối hợp với Bộ Công Thương, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, hiệp hội ngành hàng và các tổ chức xúc tiến thương mại để kết nối doanh nghiệp của tỉnh với các mạng lưới phân phối nước ngoài.

- Khuyến khích các tập đoàn phân phối, doanh nghiệp thu mua và nhà nhập khẩu nước ngoài tăng cường hợp tác, kết nối tiêu thụ các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh.

8. Tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA)

- Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), nâng cao năng lực đáp ứng các quy định của thị trường nhập khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu và tham gia sâu hơn vào các mạng phân phối nước ngoài.

- Tổ chức phổ biến, cập nhật thông tin về các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia; hướng dẫn doanh nghiệp khai thác ưu đãi thuế quan, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu liên quan của thị trường nhập khẩu.

9. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực logistics và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin về dịch vụ logistics, kho bãi, bảo quản, đóng gói phù hợp với yêu cầu của từng thị trường và hệ thống phân phối nước ngoài.

- Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường liên kết với các đơn vị cung cấp dịch vụ logistics, doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp chế biến nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng, giảm chi phí logistics và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, tư vấn về phương thức vận chuyển, bảo quản sản phẩm phù hợp, đặc biệt đối với nhóm hàng nông sản, thực phẩm chế biến và các sản phẩm có yêu cầu cao về chất lượng trong quá trình xuất khẩu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện; đồng thời, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ nguồn đóng góp, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nội dung thực hiện nhiệm vụ vào quy hoạch, kế hoạch hằng năm hoặc 5 năm; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động ưu tiên của Phụ lục kèm theo của Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được phân công; định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11) hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi báo cáo kết quả về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương theo quy định.

2. Trên cơ sở dự toán của các Sở, ban, ngành, địa phương đề xuất, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động kết nối giao thương, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

4. Các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh:

Chủ động phối hợp triển khai các hoạt động của Kế hoạch; cung cấp thông tin, nhu cầu hỗ trợ, tham gia các hoạt động kết nối giao thương, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu; nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu của các mạng phân phối nước ngoài.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, các Sở ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan kịp thời có Văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- TT CN&Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT NN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Mỹ

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
THAM GIA TRỰC TIẾP CÁC MẠNG PHỐI NƯỚC NGOÀI ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
*(kèm theo Kế hoạch số **377** /KH-UBND ngày **27** / **8** / 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện và hoàn thành
I	Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
II	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực cung ứng cho thị trường nước ngoài			
1	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm; tiếp cận, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn quốc tế, truy xuất nguồn gốc, mã số, mã vạch và các chứng nhận phù hợp với yêu cầu của thị trường xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
3	Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao khả năng chủ động nguồn cung, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển bền vững	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
4	Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện và hoàn thành
	của sản phẩm.			
5	Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi sản xuất theo hướng xanh, bền vững; sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, phát triển kinh tế tuần hoàn và đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường của thị trường xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm
6	Khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ; tăng cường liên kết chuỗi giá trị giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng tham gia các mạng phân phối nước ngoài	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm
III	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới			
7	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số, tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới trong hoạt động xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm
8	Tổ chức đào tạo, tập huấn, tư vấn về kỹ năng kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới; hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng số.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm
9	Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với các sàn thương	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện và hoàn thành
	mại điện tử, các nền tảng số và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics phục vụ xuất khẩu, góp phần nâng cao hiệu quả tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.		phương, hiệp hội ngành hàng	
IV	Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu			
10	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu sản phẩm; nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh.	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm
11	Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các đối tượng sở hữu trí tuệ tại thị trường trong nước và quốc tế theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm
12	Tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương và các nền tảng số nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ và từng bước đưa sản phẩm vào các mạng phân phối nước ngoài.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm
V	Tăng cường hoạt động kết nối giao thương với các mạng phân phối nước ngoài			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện và hoàn thành
13	Tổ chức hội nghị, hội thảo, chương trình kết nối giao thương giữa doanh nghiệp của tỉnh với các nhà nhập khẩu, tập đoàn phân phối và đối tác nước ngoài.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
14	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm, chương trình Tuần hàng Việt Nam ở nước ngoài và các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế theo quy định.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
15	Tổ chức các đoàn khảo sát, kết nối thị trường; đón các đoàn doanh nghiệp, nhà phân phối nước ngoài đến tìm hiểu, kết nối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
16	Tăng cường kết nối với hệ thống phân phối của doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
17	Ưu tiên hỗ trợ kết nối, quảng bá và giới thiệu các sản phẩm có lợi thế của tỉnh như cà phê, sầu riêng, hồ tiêu, ca cao, mật ong, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các sản phẩm chế biến có tiềm năng xuất khẩu đến các nhà nhập khẩu, tập đoàn phân phối nước ngoài	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện và hoàn thành
VI	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền			
18	Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển thị trường xuất khẩu và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các mạng phân phối nước ngoài.	Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm
19	Tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh thông qua các phương tiện truyền thông và nền tảng số.	Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm
20	Giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa của địa phương gắn với các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch, các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch.	Sở Công Thương; Sở Văn Hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm
VII	Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp và mạng lưới phân phối nước ngoài			
21	Phối hợp với Bộ Công Thương, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, hiệp hội ngành hàng và các tổ chức xúc tiến thương mại để kết nối doanh nghiệp của tỉnh với các mạng lưới phân phối nước ngoài.	Sở Công Thương	Bộ Công Thương; các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hằng năm

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện và hoàn thành
22	Khuyến khích các tập đoàn phân phối, doanh nghiệp thu mua và nhà nhập khẩu nước ngoài tăng cường hợp tác, kết nối tiêu thụ các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
VIII	Tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA)			
23	Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), nâng cao năng lực đáp ứng các quy định của thị trường nhập khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu và tham gia sâu hơn vào các mạng phân phối nước ngoài.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
24	Tổ chức phổ biến, cập nhật thông tin về các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia; hướng dẫn doanh nghiệp khai thác ưu đãi thuế quan, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu liên quan của thị trường nhập khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
IX	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực logistics và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu			
25	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin về dịch vụ logistics, kho bãi, bảo quản, đóng gói phù hợp với yêu cầu của từng thị trường và hệ thống phân phối nước ngoài.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện và hoàn thành
26	Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường liên kết với các đơn vị cung cấp dịch vụ logistics, doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp chế biến nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng, giảm chi phí logistics và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm
27	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, tư vấn về phương thức vận chuyển, bảo quản sản phẩm phù hợp, đặc biệt đối với nhóm hàng nông sản, thực phẩm chế biến và các sản phẩm có yêu cầu cao về chất lượng trong quá trình xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng	Hàng năm